CHƯƠNG I. TẬP HỢP SỐ TỰ NHIÊN

**LUYỆN TẬP CHUNG**

Môn Toán 6 (Đại số)

Thời gian thực hiện: 1 tiết. Tiết PPCT: 11

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Củng cố kiến thức và chữa các bài tập của hai bài lũy thừa với số mũ tự nhiên và thứ tự thực hiện các phép tính, bổ sung các bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết kiến thức nhiều bài học.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

***\* Năng lực đặc thù:***

**-** Thông qua các ví dụ và bài tập, HS được khắc sâu hơn việc thực hiện các phép tính về lũy thừa với số mũ tự nhiên, khắc sâu hơn quy tắc thực hiện các phép tính trong biểu thức. Qua đó hình thành năng lực tư duy và suy luận, tính toán.

- Từ các ví dụ, bài tập liên quan đến vấn đề thực tế, qua đó hình thành năng lực giải quyết vấn đề và năng lực mô hình hóa toán học.

**3. Phẩm chất*:***

- Thông qua quá trình tìm hiểu, suy luận tính toán, hình thành phẩm chất chăm chỉ.

- Thông qua hoạt động nhóm hình thành phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** KHBD, SGK, thước kẻ,phấn màu, bảng phụ ghi nội dung ví dụ 2 (bảng chiếu), MTCT.

**2. Đối với học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập, MTCT.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập kiến thức cần nhớ của bài 6: Lũy thừa với số mũ tự nhiên và bài 7: Thứ tự thực hiện các phép tính.

**b) Nội dung:** Tổ chức trò chơi học tập “Ai nhanh ai đúng”.

**c) Sản phẩm:** Trò chơi học tập “Ai nhanh ai đúng”.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Tổ chức trò chơi

**- Kỹ thuật dạy học**: Trả lời nhanh, động não.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV: Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng” cho học sinh với luật chơi như sau:  + Trò chơi gồm 5 câu hỏi trắc nghiệm với thời gian suy nghĩ và trả lời mỗi câu hỏi là 30 giây.  + Học sinh trả lời theo hình thức cá nhân.  **Bộ câu hỏi trắc nghiệm gồm các câu hỏi sau:**  Câu 1: Viết tích  với n thừa số a và  dưới dạng lũy thừa.  A. . B.  C.  D.  Câu 2: Tính giá trị biểu thức .  A.  B.  C.  D.  Câu 3: Tính giá trị biểu thức .  A. 4 B. 8 C. 6 D. 0  Câu 4: Với biểu thức không có ngoặc, thứ tự thực hiện phép tính là:  A. Nhân chia → Cộng trừ → Lũy thừa.  B. Lũy thừa → Nhân chia → Cộng trừ.  C. Cộng trừ → Nhân chia → Lũy thừa.  D. Nhân chia → Lũy thừa → Cộng trừ.  Câu 5: Với biểu thức có ngoặc, thứ tự thực hiện là:  A.  B.  C.  D.  HS hoạt động theo hình thức cá nhân thực hiện theo yêu cầu của GV  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV cho HS báo cáo, nhận xét, đánh giá lẫn nhau  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  GV chốt kiến thức. | **I. Kiến thức cần nhớ:**  **1. Lũy thừa với số mũ tự nhiên:**  với n thừa số a và .  với .        với  **2. Thứ tự thực hiện phép tính:**  a) Biểu thức không có dấu ngoặc:  - Nếu biểu thức chỉ có phép cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện theo thứ tự từ trái qua phải.  - Thực hiện theo thứ tự:  Lũy thừa → Nhân chia → Cộng trừ  **b) Biểu thức có dấu ngoặc:**  Thực hiện theo thứ tự:    - Đáp án câu hỏi trắc nghiệm:  1 – C, 2 – B, 3 – B, 4 – B, 5 – D. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**3. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được lý thuyết về phần lũy thừa và thực hiện phép tính vào thực hiện các bài toán về thực hiện phép tính.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập **1.50**; **1.51** SGK trang 27; **ví dụ 1 và 2** SGK trang 27.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài **1.50**; **1.51** SGK trang 27; **ví dụ 1 và 2** SGK trang 27.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá cho điểm HS thông qua kiểm tra vở BT

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV yêu cầu HS làm bài tập **1.51** SGK trang 27 theo hình thức cá nhân vào vở.  + GV yêu cầu học sinh làm câu a bài tập hai cách.  + GV yêu cầu HS thảo luận xem cách làm nào đúng và tối ưu hơn đối với dạng này.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận hoàn thành yêu cầu.  +Dự kiến khó khăn: HS nhầm lẫn khi thực hiện nhân và chia lũy thừa. GV hướng dẫn HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **+** GV tổ chức cho HS báo cáo, đánh giá, nhận xét lẫn nhau.  + Mời 1 HS lên bảng trình bày  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** Cả 2 cách làm đều chính xác. Tuy nhiên đối với những bài toán cho lũy thừa số mũ hoặc cơ số lớn khó tính được thì chúng ta nên áp dụng quy tắc nhân (chia) hai lũy thừa cùng cơ số để thực hiện. Chấm vở và ghi điểm cho một số HS. | **Dạng 1: Viết kết quả của một phép tính dưới dạng lũy thừa**  **Bài 1.51** SGK trang 27  a)  b)  c)  d)  a) Cách 2: . |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc thực hiện phép tính với biểu thức có ngoặc và biểu thức không có ngoặc.  - GV hướng dẫn HS làm ví dụ 1: Tính giá trị biểu thức  HS hoạt động theo hình thức cá nhân thực hiện theo yêu cầu của GV.  + GV đưa ra câu hỏi trong biểu thức có những loại ngoặc nào? Cần tính ngoặc nào trước?  - GV yêu cầu HS thảo luận làm bài **1.50** trang 27 SGK. GV đưa câu b và câu c của bài toán khác nhau ở điểm nào?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS sử dụng kỹ thuật “động não” để thực hiện bài **1.50** trang 27 SGK.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **+** GV tổ chức cho HS báo cáo, đánh giá, nhận xét lẫn nhau.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **Dạng 2: Tính giá trị biểu thức**  Ví dụ 1:      **Bài 1.50**  a)  b)    c) |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV hướng dẫn HS làm **ví dụ 2** trang 27 SGK.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm tìm ra đáp án của bài toán.  + HS hoạt động theo hình thức nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **+** GV tổ chức cho HS báo cáo, đánh giá, nhận xét lẫn nhau.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **Dạng 3: Bài toán liên quan tới nội dung hình học**  **Ví dụ 2:**  a) Tầng thứ nhất trên cùng gồm có 4.4 khối  Tầng tiếp theo gồm 5.4 khối  Tầng tiếp theo gồm 6.4 khối  Tầng dưới cùng gồm 7.4 khối  Vậy có 4.4 + 4.5 + 4.6 + 4.7 (khối lập phương)  b) Thể tích một khối lập phương là: 33 (cm3).  Thể tích hình khối là:  (4.4 + 4.5 + 4.6 + 4.7).33  = 2 376 (cm3) |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS thấy được tính ứng dụng của toán học trong việc giải quyết các vấn đề thực tế.

**b. Nội dung:** HS thực hiện các bài tập **1.44; 1.48; 1.49** SGK trang 24-26.

**c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **+** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành các bài tập vận dụng: **Bài 1.44; 1.48; 1.49** SGKtrang 24 – 26.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận hoàn thành yêu cầu.  + Dự kiến khó khăn: HS chưa biết cách tính thời gian Mặt Trời cần để tiêu thụ một lượng khí hydrogen có khối lượng bằng khối lượng Trái Đất. GV hướng dẫn gợi mở cho HS ở bài 1.44.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV tổ chức cho HS báo cáo, trình bày bảng nhóm đánh giá, nhận xét lẫn nhau.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV đánh giá kết quả của HS, củng cố. Đánh giá thông qua thang đánh giá | **Bài 1.44** SGKtrang 24  Thời gian Mặt Trời cần để tiêu thụ một lượng khí hydrogen có khối lượng bằng khối lượng Trái Đất là: (giây).  **Bài 1.48** SGKtrang 26  Trong cả năm, trung bình mỗi tháng đó bán được:  (1 264 + 4. 164 ): 12 = 160 (chiếc ti vi)  **Bài 1.49** SGKtrang 26  + Diện tích sàn cần lát:105 – 30 (m2).  + Tổng tiền công: 30.(105 – 30) (nghìn đồng).  + 18m2 gỗ loại 1 có giá: 18. 350 (nghìn đồng).  + Còn lại[(105 – 30) – 18] m2 gỗ loại 2 có giá170.[(105 – 30) – 18] (nghìn đồng).  + Tổng chi phí Bác Cường cần trả để lát sàn căn hộ là:  30.(105 – 30) + 18. 350 + 170.[(105 – 30) –18]  = 30. 75 + 18.350 + 170.[75 – 18]  = 30.75 + 18.350 + 170. 57  = 2 250 + 6 300 + 9 690  = 18 240 (nghìn đồng)  = 18 240 000 (đồng). |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn tập, ghi nhớ các quy tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên, ghi nhớ thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc, không có dấu ngoặc.

- Xem lại các ví dụ, bài tập đã làm.

- Làm các bài tập **1.52**; **1.53** SGK trang 27.

- Chuẩn bị bài **“Bài tập cuối chương I”**.

**-**  Thiết kế sơ đồ tư duy theo sáng tạo riêng của mỗi nhóm để tổng hợp kiến thức từ bài 1 đến bài 7 ( GV hướng dẫn 4 nhóm các nội dung lớn cần hoàn thành) trình bày ra giấy A0 hoặc A1 và báo cáo vào buổi học sau.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phụ lục:**

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên HS  Các tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG I**

Môn Toán 6 (Đại số)

Thời gian thực hiện: 1 tiết. Tiết PPCT: 12

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả chương I.

- Vận dụng các tính chất để giải các bài tập tổng hợp, có thể dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Sử dụng được các kí hiệu về tập hợp.

- Sử dụng được các cách mô tả (cách viết) một tập hợp bằng hai cách.

- Sử dụng đúng thứ tự thực hiện các phép tính, các tính chất của phép cộng, phép nhân số tự nhiên trong giải toán.

- Vận dụng toán học giải quyết các bài toán thực tế.

**3. Phẩm chất** Rèn luyện ý thức tìm tòi, khám phá, ý thức làm việc nhóm, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Thước thẳng, KHBD, TV, giáo án PPT,phấn màu, phiếu học tập, bảng nhóm.

**2. Đối với học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập, bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Hs thấy được sự cần thiết phải hệ thống lại kiến thức chương I để vận dụng vào làm các bài tập tổng hợp kiến thức I.

**b) Nội dung:** Hs quan sát thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Từ hệ thống câu hỏi Gv đưa ra, Hs nhớ lại các kiến thức trọng tâm đã học trong chương I.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Sơ đồ tư duy; Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

Gv nêu câu hỏi: Dùng sơ đồ tư duy GV đã phân cho các nhóm ở tiết học trước tóm tắt lại các kiến thức trọng tâm mà em đã học trong chương I.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoàn thành yêu cầu của GV đã giao.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV tổ chức cho HS báo cáo trình bày lên bảng, đánh giá, nhận xét lẫn nhau.

**Bước 3: Kết luận, nhận định:** Gv chiếu sơ đồ tư duy về các kiến thức trọng tâm đã học trong chương I, Hs quan sát và tự đánh giá kết quả thu nhận được của mình.

Gv: Trên đây là các kiến thức trọng tâm của chương I mà em đã học. Tiếp theo trong tiết học này các em sẽ được vận dụng các kiến thức đó vào các bài toán tổng hợp.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Hs vận dụng thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức; tính cộng, trừ, nhân, chia và nâng lên lũy thừa để tính giá trị của biểu thức.Hs vận dụng các kiến thức trong chương I để giải các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** Hs đọc đề, suy nghĩ và làm bài tập theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** Hs tính được giá trị của một biểu thức gồm có dấu ngoặc và các phép toán cộng, trừ, nhân, chia và lũy thừa; Vận dụng vào bài toán thực tế, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ; Chia sẻ nhóm đôi

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm trong thười gian 4 phút. Các nhóm tự phân công tổ trưởng và thư kí ghi lại nội dung hoạt động nhóm mình  *- GV phát thang đánh giá:* Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động họctập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm. (Ở phụ lục)  - phân công nhiệm vụ  Nhóm 1: làm bài **1.54** SGK trang 28  Nhóm 2: bài tập **1.55** SGK trang 28  Nhóm 3: bài tập **1.56** SGK trang 28  HS hoạt động theo hình thức nhóm 8 bạn thực hiện theo yêu cầu của GV.  + GV cho HS làm bài tập **1.57, 1.59** trang 28 SGK.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.  + Dự kiến khó khăn: HS chưa xác định được số liền trước số liền sau. GV hướng dẫn HS  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **+** GV tổ chức cho HS báo cáo, đánh giá, nhận xét lẫn nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, củng cố. GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá | **Bài 1.54** SGK trang 28  a) Số a có 11 chữ số  Tập hợp các chữ số của a là  A={1;2;0;6;7;8;9}  b) Số a có 15267 triệu, chữ số hàng triệu là 7.  c) Trong a có 2 chữ số 1 nằm ở hàng chục tỉ và hàng nghìn. Mỗi số ấy có giá trị lần lượt là 10 000 000 000  và 1 000.  **Bài 1.55** SGK trang 28  a) Số 2020 là số liền sau của số 2019  là số liền trước của số 2021  b) Số liên trước của số tựu nhiên a là số (a-1), số liền sau của a là a+1  c) Số 0 không có số liền trước  không có số nào không có số liền sau.  **Bài 1.56** SGK trang 28   1. 21 759.1 862=40 515 258 2. 3 789 : 231 = 16 ( dư 93) 3. 9 848 : 345 = 28 ( dư 188)   **Bài 1.57** SGK trang 28  Ta có:  A = 21.[(1245 + 987):23 -15.12]+21  = 21.[2232 : 8 - 180] + 21  = 21.[279 -180] + 21.1  = 21.[279 – 180 + 1]  **Bài 1.59** SGK trang 28  Nếu bán hết vé thì số tiền thu được là:  18.18 . 50 000 = 16 200 000 (đồng)  a) **Cách 1:**  Số vé không bán được vào tối thứ 6 là  (16200000 – 10550000):50 000  = 113 (vé)  **Cách 2:** Số vé đã bán được là:  10 550 000: 50 000 = 211 (vé)  Số vé không bán được vào tối thứ 6 là  18.18 – 211 = 113 (vé)  b) Số tiền bán vé thu được vào tối thứ 7 là: 18.18.50 000=16 200 000 (đồng)  c) Số tiền thu được vào tối CN là:  **Cách 1:**  (18.18 – 41).50000 = 14150 000 (đg)  **Cách 2:** Bán 41 vé thu được số tiền là:  41.50000 = 2 050 000 ( đồng )  Số tiền thu được vào tối CN là:  16 200 000 – 2 050 000=14 150 000 (đồng) |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Hs thấy được tính ứng dụng của toán học trong việc giải quyết các vấn đề thực tế.

**b. Nội dung:** Hs thực hiện bài tập **1.58** trang 28 SGK.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hướng dẫn học sinh học tập ở nhà

**- Kỹ thuật dạy học**: HD học sinh tự học ở nhà.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: GV đánh giá nhận xét, cho điểm HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS về nhà tự hoàn thành bài tập vận dụng: Bài **1.58** SGK trang 28 vào vở.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS về nhà làm BT vào vở BT.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS báo cáo vào tiết sau  - Chấm vở một số em .  - Yêu cầu 2 HS lên bảng sửa BT.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV đánh giá và nhận xét vào tiết sau | **1.58** SGK trang 28  Giải  Để tính số xe ô tô ta thực hiện phép chia như sau: dư 5  Khi xếp đủ học sinh trên 7 xe ô tô thì còn dư 5 học sinh và phải dùng thêm xe ô tô nữa để 5 học sinh ngồi.  Khi đó cần ít nhất là 7 + 1= 8 (ô tô)  Vậy nhà trường cần thuê ít nhất 8 ô tô 45 chỗ ngồi để đủ chỗ cho tất cả học sinh. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học kĩ lí thuyết, xem lại các bài tập đã làm, nắm chắc cách trình bày.

- Chuẩn bị bài mới bài 8. **Quan hệ chia hết và tính chất**.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phụ lục**

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm: (Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

* Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên HS  Các tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

CHƯƠNG II: TÍNH CHẤT CHIA HẾT TRONG TẬP

# Bài 8: QUAN HỆ CHIA HẾT VÀ TÍNH CHẤT

Môn Toán 6 (Đại số)

Thời gian thực hiện: 2 tiết. Tiết PPCT: 13, 14

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ:

Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội.

**2. Năng lực**

- ***Năng lực chung:*** Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.

***- Năng lực đặc thù:***

+ Tìm ước và bội của một số tự nhiên. Tìm được các ước số và bội số nhỏ và dễ nhận biết như số chẵn, số chia hết cho 3, cho 5 hoặc cho 9.

+ Nhận biết tính chất chia hết của một tổng cho một số.

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng kí hiệu và .

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Tivi, giáo án PPT, thước thẳng, bảng phụ, KHBD, SGK, các phiếu học tập, phấn màu...

**2. Đối với học sinh**: SGK, vở ghi chép, vở nháp, dụng cụ học tập, bảng nhóm, bút lông, tìm hiểu trước bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Nhận biết và hiểu ý nghĩa về quan hệ chia hết và tính chất của nó trong thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS theo dõi tình huống đặt vấn đề GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề

**- Kỹ thuật dạy học**: Chia sẻ nhóm đôi; Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chiếu tình huống đặt ra trong phần mở đầu và đưa ra yêu cầu “Theo các em nếu chúng ta không biết số bút trong mỗi hộp thì có thể chia đều số bút cho 4 tổ được không?”

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi đưa ra dự đoán.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số nhóm đưa ra ý kiến.

**- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Để biết ta có thể chia đều số bút đó cho 4 tổ được không? Cách chia như thé nào? Ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay.” => Bài mới.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Quan hệ chia hết**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành khái niệm chia hết và biết sử dụng kí hiệu và .

- Hình thành khái niệm mới ước và bội của số tự nhiên.

**b) Nội dung:** HS thực hiện theo các chỉ dẫn của GV: Giao trong phiếu 1 và Luyện tập 1 SGK trang 31.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1, 2; **Luyện tập 1** SGK trang 31.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thực hiện phép chia 15 : 3 và 16 : 3, xác định phép chia nào là phép chia hết, phép chia nào là phép chia có dư. Cách sử dụng kí hiệu và .  - HS thực hiện phiếu học tập số 1.  **Phiếu học tập số 1**  a) Điền kí hiệu và  vào ô trống thích hợp:  24…6; 45…10; 35…5; 42…4  b) Cho hai số tự nhiên a và b (b0)  Nếu số tự nhiên k sao cho a=kb thì ta nói …  - HS quan sát ví dụ 1 SGK trang 30 GV đưa ra, trả lời câu hỏi.  + Từ ví dụ HS nhận biết được trong một tích, nếu có một thừa số chia hết cho một số thì tích chia hết cho số đó.  + GV giới thiệu khái niệm và kí hiệu ước và bội của một số tự nhiên.  Yêu cầu HS trả lời và giải thích bạn tròn hay vuông trả lời đúng trong phần ? SGK trang 30.  + HS thực hiện phiếu học tập số 2  **Phiếu học tập số 2**  Điền từ thích hợp vào ô trống:  a) 5 là … c; b) 18 là … của 6  c) 45 là … của 9; d) 8 là … của 72.  GV chiếu phiếu học tập số 2  + HS thực hiện HĐ1 và HĐ2 SGK trang 31 để từ đó biết được cách tìm ước và bội của một số tự nhiên.  + GV chốt kiến thức  + HS hiểu VD2 theo hướng dẫn của GV  GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập: Luyện tập 1  a) Hãy tìm tất cả các ước của 20.  b) Hãy tìm tất cả các bội nhỏ hơn 50 của 4.  *- GV phát thang đánh giá:* Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động họctập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm. (Ở phụ lục).  - GV cho HS thực hiện thử thách nhỏ theo nhóm.  + Đại diện các nhóm trình bày, nhóm còn lại theo dõi, bổ sung, nhận xét.  GV thưởng cho nhóm làm nhanh và đúng nhất=> Chốt lại vấn đề.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát, lắng nghe, thảo luận nhóm  - Dự kiến khó khăn: HS dễ nhầm lẫn giữa bội và ước. GV hướng dẫn HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS nắm chắc các kiến thức đã học. Đánh giá HS thông qua thang đánh giá. | **1. Quan hệ chia hết**  \* Cho, nếuthì ta nói a chia hết cho b và kí hiệu .  Nếu a không chia hết cho b ta kí hiệu a  b.  **Phiếu học tập số 1**  a) 246; 4510; 355; 424.  b) Cho hai số tự nhiên a và b (b0)  Nếu có số tự nhiên k sao cho thì ta nói a chia hết cho b.  Ví dụ 1 SGK trang 30  ***\*Khái niệm ước và bội***  Nếu ab thì ta nói a là bội của b và b là ước của a.  Kí hiệu: Ư(a) là tập hợp ước của a.  B(b) là tập hợp bội của B.  **Phiếu học tập số 2**  a) 5 là ước của 15  b) 18 là ước của 6  c) 45 là ước của 9  d) 8 là ước của 72.  ***\*Cách tìm ước và bội***  - Muốn tìm các ước của a ( a > 1), ta lần lượt chia a cho các số tự nhiên từ 1 đến a để xem a chia hết cho những số nào thì các số đó là ước của a.  - Ta có thể tìm các bội của một số khác 0 bằng cách nhân lần lượt số đó với 0; 1; 2; 3;..  **Luyện tập 1** SGK trang 31  a) Ư(20)  b) Các bội nhỏ hơn 50 của 4 là:  4; 8; 12; 16; 20; 24; 28; 32; 36; 40; 44; 48.  **Thử thách nhỏ** SGK trang 31  Ba số là 2; 4; 6. |

**2.2. Tính chất chia hết của một tổng**

**a) Mục tiêu:** HS biết và vận dụng được tính chất chia hết của một tổng.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện để hình thành kiến thức về tính chất chia hết của một tổng.

**c) Sản phẩm:** - Các tính chất 1, 2. Phiếu học tập số ; Luyện tập 2, 3 SGK trang 32 – 33; Vận dụng 1, 2 SGK trang 32 – 33 .

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Chia sẻ nhóm đôi

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***\*Trường hợp chia hết***  - GV cho HS thực hiện **HĐ3** và **HĐ4** trang 31 SGK, từ đó rút ra tính chất 1.  - GV chốt lại kiến thức, nêu chú ý tính chất 1 cũng đúng với một hiệu  - HS đọc và tìm hiểu ví dụ 3 theo hướng dẫn của GV.  - GV cho HS hoạt động theo nhóm đôi **Phiếu học tập số 3**  Không cần tính kết quả, các tổng hoặc hiệu dưới đây chia hết cho 5 không? Vì sao?  25 + 40; 85 – 25 – 10  65 – 30; 18 + 40 + 30  + Đại diện từng nhóm đứng tại chỗ trả lời  + Các nhóm nhận xét chéo, bổ sung ý kiến  + GV nhận xét, sửa chữa nếu sai.  - GV cho HS làm việc cá nhân thực hiện Luyện tập 2 SGK trang 32, đại diện 2 HS lên bảng trình bày.  + HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung.  GV chốt lại kiến thức.  - HS thảo luận nhóm làm vận dụng 1 SGK trang 32.  GV chọn một số kết quả của các nhóm chiếu lên màn hình chiếu.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức  ***\*Trường hợp không chia hết***  - GV cho HS thực hiện **HĐ5** và **HĐ6** trang 32 SGK, từ đó rút ra tính chất 2.  - GV chốt lại kiến thức, nêu chú ý tính chất 2 cũng đúng với một hiệu  - HS đọc và tìm hiểu ví dụ 4 theo hướng dẫn của GV.  - GV trình bày lại cách giải chi tiết làm mẫu cho HS.  - GV cho HS hoạt động theo nhóm đôi **Phiếu học tập số 4**  Không cần tính kết quả, tìm các tổng hoặc hiệu dưới đây chia hết cho 6.  A. 35 – 12; B. 40 + 6 + 18  C. 54 – 24 – 12; D. 180 + 66.  + Đại diện từng nhóm đứng tại chôc trả lời  + Các nhóm nhận xét chéo, bổ sung ý kiến  + GV nhận xét, sửa chữa nếu sai.  - Ví dụ 5: GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức để giải bài toán trong phần mở đầu.  - Đại diện lớp 1 HS đứng tại chỗ trả lời.  - GV nhận xét.  - GV cho HS làm việc cá nhân thực hiện **Luyện tập 3** SGK trang 33, đại diện 2 HS lên trình bày trên bảng.  + HS còn lại nhận xét, theo dõi, bổ sung.  GV chốt lại kiến thức.  - HS làm vào vở vận dụng 2 SGK trang 33.  GV chọn một số kết quả của HS chiếu lên màn chiếu.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  GV kết luận.  - GV tổ chức lớp thành các nhóm gồm 6 HS tiến hành tranh luận xem thử bạn tròn, vuông, pi ai đúng ai sai?  GV kết luận.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm đôi, theo nhóm hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. | **2. Tính chất chia hết của một tổng.**  *\* Trường hợp chia hết:*  *Tính chất 1:*  - Nếu a m và b m thì ( a + b) m  - Nếu a m và b m và c m thì ( a + b + c) m.  *Chú ý:*  - Nếu a m và b m thì ( a - b) m  - Nếu a m và b m và c m thì ( a - b - c) m  Ví dụ 3 SGK trang 32  **Phiếu học tập số 3**  Các tổng 25 + 40; 85 – 25 – 10  65 – 30; 18 + 40 + 30  đều chia hết cho 5.  **Luyện tập 2** SGK trang 32  a) 24 + 48 chia hết cho 4  b) 48 + 12 – 36 chia hết cho 6  **Vận dụng 1** SGK trang 32  Vì 21 7 nên để ( 21 + x) 7 thì x 7.  Do đó x { 14; 28}  *\* Trường hợp không chia hết*  - Nếu a m và b  m thì (a + b)  m.  - Nếu a m, b m và c  m thì ( a + b + c)  m.  Chú ý:  - Nếu a m và b  m thì (a - b)  m.  - Nếu a m, b m và c  m thì ( a - b - c)  m.  Ví dụ 4 SGK trang 32  Phiếu học tập số 4  Các tổng hoặc hiệu chia hết cho 6:  C. 54 – 24 – 12; D. 180 + 66.  Ví dụ 5 SGK trang 32  **Luyện tập 3** SGK trang 33  a) Vì 20 5 và 81  5  => (20 + 81)  5  b) Vì 34  4 ; 28 4 và 12 4  => ( 34 + 28 -12)  4  **Vận dụng 3** SGK trang 33  Vì 20 5; 45 5 nên để 20 + 45 + x không chia hết cho 5 thì x  5. Do đó x { 39; 54}.  *Tranh luận:* SGK trang 33  Bạn Tròn nói đúng. Vì 3 và 5 không chia hết cho 4 nhưng 3 + 5 lại chia hết cho 4. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố quan hệ chia hết và tính chất chia hết của một tổng.

**b) Nội dung:** HS thực hiện phiếu học tập số 5 và số 6.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 5 và số 6.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Chia sẻ nhóm đôi; Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập số 5 và số 6.  - Các nhóm thảo luận.  *- GV phát thang đánh giá:* Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động họctập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm. (Ở phụ lục).  - Mỗi bài GV chọn 3 nhóm lên trình bày.  - HS các nhóm còn lại quan sát theo dõi, nhận xét.  => GV kết luận  **Phiếu học tập số 5**  a) Tìm tất cả các ước của 30  b) Tìm các bội của 5 không vượt quá 63.  c) Tìm bội của 6 mà lớn hơn 6 nhưng nhỏ hơn 80.  **Phiếu học tập số 6**  Không cần tính kết quả, hãy điền vào ô trống kí hiệu và  thích hợp:  a) (20 + 14)…2; b) (40 – 12 -4)…4  c) (56 + 35 + 40)…5; d) (88 – 16)…8  e) (66 – 12 – 4)…6; f) (135 + 27)…9  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, sử dụng *kỹ thuật “động não”* hoàn thành phiếu học tập số 5, thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập số 6.  - Dự kiến khó khăn: HS chưa hiểu rõ được trường hợp chia hết trong một tổng và một hiệu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS củng cố kiến thức. GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.  GV yêu cầu HS hiểu phần đóng khung. | **Phiếu học tập số 5**  a) Ư(a)  b) Các bội của 5 mà không vượt quá 63 là: 0;5;10;15;20;25;30;35;40.  c) Các bội của 6 mà lớn hơn 6 nhỏ hơn 80: 12; 18; 24; 30; 36; 42; 48; 54; 60; 66; 72; 78.  **Phiếu học tập số 6:**  Không cần tính kết quả, hãy điền vào ô trống kí hiệu và  thích hợp:  a) (20 + 14) 2; b) (40 – 12 -4) 4  c) (56 + 35 + 40) 5; d) (88 – 16) 8  e) (66 – 12 – 4) 6; f) (135 + 27) 9 |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức vêquan hệ chia hết và tính chất.

**b) Nội dung:** HS hoàn thành các bài tập sau **2.1; 2.3; 2.4; 2.8** SGK trang 33

**c) Sản phẩm:** Trình bày bảng, vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập **2.1; 2.3; 2.4; 2.8** SGK trang 33  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV đánh giá kết quả của HS và HDVN | **Bài 2.1**SGK trang 33  Ư(30)  Ư(35)  Ư(17)  **Bài 2.3**SGK trang 33  x, y **N**  a) x B(7) và x < 70  => x { 7 ; 14 ; 21 ; 28 ; 35 ; 42 ; 49 ; 56 ; 63 }  b) y Ư ( 50) và y > 5  => y { 10 ; 25}  **Bài 2.4**SGK trang 33  a) 5 và  nhứng 20195.  b) vì tất cả các số hạng trong tổng đều chia hết cho 5.  **Bài 2.8**SGK trang 33  Gọi số người mỗi nhóm được chia là  Ta có mỗi nhóm có ít nhất 2 người và không qua 10 người nên Ư(45) và  Do đó  Ta có bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Số người 1 nhóm () | Số nhóm | | 3 | 15 | | 5 | 9 | | 9 | 5 |   Vậy huấn luyện viên có thể chia thành 15 nhóm, 9 nhóm hoặc 5 nhóm. |

**\*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành các bài tập còn lại trong SGK trang 33.

- Chuẩn bị bài mới “**Dấu hiệu chia hết**”.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phụ lục**

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm: (Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

* Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên HS  Các tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

.............................................................................................................................................

........................................................................................................